

PHONG THU Điểm sách: NÀA THÀ KÀ VIỆT NAM

PHONG THU

Điểm sách:

NÀA THÀ KÀ VIỆT NAM

Nhà văn Song Nhị nói với tôi rằng ông sắp hoàn thành tập bút ký-tự truyện “Nàa Thà Kà Việt Nam” và sẽ phát hành trong năm tới. Quyển sách viết trong 10 năm gom lại một đời người. Cuối năm, tôi về New York thăm gia đình bên chồng hơn hai tuần. Khi trở về, tôi nhận được một chồng sách báo của bạn bè gửi đến nhưng bị ướt vì tuyết dày đặc gần 20 inches phủ khắp lối đi và xung quanh nhà. Tuyết tan thành nước đọng lại trên các lá thư, báo chí, và quyển sách của ông ướt nhều nhọt vì gói trong một bao thư bằng giấy màu vàng không có bọc ni-lon. Tôi tiếc nên đem vào lò sưởi bỏ phía trên chiếc ghế nhỏ cho khô ráo lại.

Nhìn trang bìa trình bày trang nhã, đẹp nhưng màu sắc vàng, cam, nâu sậm, xám buồn bao quanh những hàng cây béc cháy trong lửa đỏ, mù mịt, như điện tử thân phận của người Miến Nam đã trải qua trong cuộc nội chiến và cuộc đời bị thảm.

Sau khi chiêm Miến Nam, thay vì sử dụng charts xám của các trí thức, khoa bảng Miến Nam, người cộng sản vì lòng thù hận đã đem bột giam, huy diệt người Miến Nam, đốt sách vở và đẩy họ vào con đường bần cùng không lối thoát. Cộng sản Hà Nội muốn chôn đờ cho chính sách sai lầm, vô nhân đạo của mình nên luôn mồm tuyên truyền đổ lỗi cho chiến tranh, cho Mỹ-Ngụy.

Thực chất, cộng sản quen ăn rừng rậm bụi như loài vượn, chôn biếm đấm đá, chém giết và ngu si nên không biết cơ cấu xã hội và xây dựng xã hội. Đất nước sau chiến tranh đã cùng kiệt, nghèo đói. Vết thương chiến tranh còn mưng mủ chưa lành, sao lại gây thêm chi bao thảm cảnh lầm than? Họ đã mở rộng nhà tù, bột giam, bỏ đói, tiêu diệt hết tinh hoa của dân tộc của Miến Nam Việt Nam. Thay vì những người đó sẽ giúp ích cho xã hội, cộng sản lại biến họ thành gánh nặng cho xã hội. Họ ngửi tù nên chông làm gì ra của cải vật chất để xây dựng lại quê hương sau đổ nát.

Năm vừa qua, trong cuộc nói chuyện với bạn bè tại Việt Nam, đa số đều là phóng viên tại Hà Nội, họ nói với tôi rằng: “Cộng sản có lắm mưu ma, chước quỷ. Họ muốn giết sạch hết QĐCCMNVN (Quân dân cán chính miền Nam – Ngụy chủ thích) nhưng sợ thế giới lên án. Do đó, họ bắt đi học tập cải tạo với chiêu bài đơn giản là “ràng học tập tập

rồi được trả về”. Họ cho người tù một niềm hy vọng để họ không chán đời. Với số quân nhân lớn như Miền Nam, nếu để sống bên ngoài sẽ rất khó quản lý. Họ sợ sẽ có bạo động khi người ta nhìn ra chân tướng của cái gọi là “giải phóng Miền Nam”.

Tôi nghe xong mà rùng mình kinh sợ. Các anh còn nói thông một câu: “Thượng tướng Phạm Hùng bị ám sát bằng độc dược. Ông Võ Văn Kiệt chết người ta vẫn nghi ngờ bị ám sát bằng loại thuốc độc gây phản ứng tim và chết đột ngột. Vì ông phản đối việc sáp nhập Thăng Long với Hà Tây, giật dây cho báo Thanh Niên, Tuổi Trẻ khai ra vụ PU18. Bằng chứng chúng nó phải thanh toán ông Kiệt để giành quyền lực và làm suy yếu lực lượng Miền Nam. Bộ chính trị Hà Nội gây sức ép buộc 20 Bộ Trưởng không tuân theo chỉ thị Thủ Tướng Nguyễn Tấn Dũng và buộc ông Dũng từ chức. Ông Dũng phải quay đầu lại với Nông Đức Mạnh. Ông Nguyễn Minh Triết bị “chơi cú tình bơ vợ” nên lạc lõng và sợ hãi. Trong khi bọn tham quan ô lại của Bộ Công An đang bàn bạc với nhau bán đất cho nước ngoài và chia chát nhau ăn”. Các bạn còn kể cho tôi nghe chuyện ông Nguyễn Minh Triết sợ bị quăng lựu đạn trong nhà và bàn tay khát máu của cộng sản Hà Nội đã có sự hà hơi tiếp sức của bọn Tàu Cộng.

Tôi đọc rất nhiều bài của các cựu tù nhân chính trị viết về những trại tù cải tạo của cộng sản Bắc Việt dành cho người Miền Nam. Mỗi câu chuyện có những tình tiết khác nhau nhưng nội dung chính của nó là tể cáo chế độ tàn ác, diệt chủng của cộng sản Hà Nội đối với dân tộc Việt Nam. Nhân loại lên án Hitler và tòa án quốc tế vẫn sẵn đợi những tên tội phạm sát nhân trong thế giới thứ hai. Nhưng so với Hitler thì cộng sản tàn ác gấp trăm lần. Nếu thế giới đào sâu, nghiên cứu, thống kê đầy đủ từng mốc thời gian từ khi chế độ nghĩa cộng sản ra đời cho đến nay, số người bị giết, bị tàn sát tập thể, bị đọa đày trong các trại tập trung cải tạo của tất cả các nước cộng sản trên thế giới cộng lại, tôi tin chắc chắn rằng sẽ nhiều hơn gấp ba, bốn lần cuộc tàn sát của Hitler. Một điều đáng nói ở đây là Hitler còn biết quý trọng xương máu của đồng bào mình. Ông ta không tàn sát bừa bãi, đày đọa dân tộc mình.

Tôi đã đọc “Tôi Phải Sống” của Linh Mục Nguyễn Hữu Lễ, quyển sách đọc xong tôi phải khóc. Tôi cũng đã đọc quyển 1 và 2 “Thép Đen” của người tù Biệt Kích Đặng Chí Bình để thấy ý chí, nghị lực và niềm tin mãnh liệt của người chiến sĩ Biệt Kích trong nhà tù cộng sản.

Và may mắn nay, dù rất bận rộn tôi cũng đã dành nhiều thời gian để đọc quyển sách “Nhà Thơ Kín Việt Nam” của nhà thơ Song Nhị. Từ khi quen biết ông cho đến lúc tôi cộng tác với Cội Nguồn, ông gửi tặng tôi tập thơ “Tiếng Hót Loài Chim Di”. Có những

bài thơ đọc xong còn để lại tâm hồn tôi những rung cảm sâu lắng. Nó đi vào tâm tư người đọc và gợi lên những nỗi đau xót, chua chát cho thân phận của kẻ chiến bại trong cuộc chiến bảo vệ tự do, dân chủ cho Miền Nam Việt Nam:

.....

Hỡi bầy chim trên khóm rừng già
Hỡi đàn ngựa hoang trên cánh đồng khô
Hãy thức dậy từ giờ
Nghe tiếng hát và lời giục giã
Hãy tiếp tục bước đi
đi suốt một ngày
một tháng
một năm
một đời.
Một đời
sống
chết
không nguôi

....

.....

Trời sẽ nảy cây rừng hoang sẽ dậy
bầy chim di sẽ vỗ cánh bay vỗ
ngày sẽ tới và mặt trời sẽ mọc
hỡi loài người vội vã tinh cơn mê....

(Tiếng Hót Loài Chim Di trang 15-16)

Ngay từ trang 7 “vào tập thay Lời Tựa” cuốn Nhà Thơ Kịch Việt Nam, tác giả viết “...Tôi đã viết và đã xoá từng dòng. Tôi đã viết và đã xoá từng trang. Tôi đã xoá nhiều lần như vậy...”.

Quyển sách gây cho tác giả nhiều trăn trở, băn khoăn, ray rứt, xót xa nên phải xoá đi xoá lại nhiều lần trước khi phát hành và đến tay người đọc. Quyển sách dày 467 trang bao gồm 16 chương. Mỗi chương chia làm nhiều tiểu đoạn, mang nội dung khác nhau và kèm theo phần phụ đính. Tác giả đã lấy một thời gian từ năm 1945 cho đến hôm nay 2009 để sàng lọc, biên soạn, tìm kiếm tài liệu thông qua kinh nghiệm cuộc đời. Tác giả cố gắng ghi chép lại trung thực những gì mắt thấy, tai nghe những sự kiện, con người mà ông đã từng chứng kiến, gặp gỡ, và tìm ra nguyên nhân của cuộc nội

chiến và cuộc hành trình bi thảm của dân tộc Việt Nam suốt nửa thế kỷ.

Nếu không đọc quyển sách này, tôi không thể nào hiểu được cuộc đời ba chìm bảy nổi chín lênh đênh của nhà thơ Song Nhị. Nó đã vượt qua sức tưởng tượng của một con người. Nổi gian truân của ông bắt đầu từ quê hương Hà Tĩnh, nơi mà một đứa trẻ tiểu học như ông phải chứng kiến những cuộc đầu tạt tàn ác trong chiến dịch Cải Cách Ruộng Đất của cộng sản đã giết hại hàng triệu người và đẩy người dân vào cảnh bần cùng, đói rách. Hận thù giữa những người cùng làng xóm, thân tộc đã nảy sinh từ đó và nó ngày càng lan toả trong suốt cuộc chiến và mãi đến nay vẫn không thể hàn gắn được.

Trong tập bút ký này, nhà thơ Song Nhị đã đi đến tận chi tiết từng con người, từng sự việc mà ông đã trải qua suốt 8 năm trong nhà tù cộng sản: Long Thành, Quảng Ninh, Thanh Hoá, Xuân Lộc từ tháng 6 năm 1975 đến tháng 5 năm 1983. Năm 1975, ông chỉ 30 tuổi, vừa mới cưới vợ được 2 năm, lúc hương lửa mặn nồng rồi chia tay suốt 8 năm lưu đày trong ngục tù tăm tối, trên rừng sâu núi thẳm.

Chính trong nhà tù cộng sản, ông mới nhìn thấy được sự va chạm và “cọ xát” giữa con người với con người, giữa thiện và ác, giữa nhân ái vị tha và bần tiện, giữa nhân cách cao trọng và lối sống ti tiện, hèn mọn. Cũng từ trong ngục tối, nhưng nơi đó đã mở ra cho ông nhận diện được chính mặt nạ, lon lá, chức quyền của một số người cùng chung chiến tuyến. Khi vào nhà tù, thân phận tù như nhau nhưng họ vẫn chi chui trên, chi chui dưới. Họ vẫn còn chia ra vai vế “cao trọng, quyền chức” và hạng người cận kề vẫn không biết thương tưởng đến bạn bè đồng đội của mình. Thậm chí có những kẻ vô lương tâm hơn cả cán bộ cộng sản là bán linh hồn cho quỷ, cam tâm làm ăn-giao cho cai tù. Thay mặt luật pháp nhà tù đánh đập, chửi bới, hành hạ anh em đồng đội.

Vụ án điển hình nổi cộm nhất làm rúng động trong và ngoài nước là vụ án Bùi Đình Thi mà LM Nguyễn Hữu Lễ đã viết trong quyển Hồi Ký “Tôi Phải Sống”. Nhà thơ Song Nhị đã nhắc lại vụ án này trong chương VIII “Bùi Đình Thi Chiêm Nghiệm Nhân Duyên Nghiệp Quả”. Chúng ta cũng sẽ tìm thấy trong quyển sách hình ảnh nhạc sĩ Vũ Thành An, người viết nhiều những bài hát “Không Tên”, khi vào tù nhân cách cũng là những con số không. Ông đã từng viết “...Nay mới biết quê quốc Mỹ là quân xâm lược. Bọn nguy quyền là lũ tai sai. Bao nhiêu năm cung cúc tận tụy miệt mài. Cứ ngỡ rằng mình lo việc nước...”. Không biết có phải vì ăn năn hành vi của mình hay không mà nhạc sĩ “Không-Không” này chạy qua Mỹ và trở thành Phó Tổng giám đốc chuyên la gào trên làn sóng ĐTNVNHN để xin tiến làm từ thiện? Câu hỏi này chỉ có ông mới trả lời được.

Bạn đọc cũng sẽ nhận ra những con người hạ tiện vì muốn có một miếng ăn với đặc quyền đặc lợi trong tù, họ sẵn sàng làm tôi tớ cho bọn bất nhân như người đội trưởng trường giới Vũ Long Mão, người nãy đã bắt anh Lâm Ngọc Thu trói lại, buộc vào cây cột sắt. Ông Thu và hai người tù khác là ông Phan T. Khi và Uông Kim Cho đã bị nghiền xương tàn trong nhà tù Thanh Hoá. Họ không bao giờ còn trông thấy Miến Nam ruột thịt. Những kẻ phản bội nãy tôi tin chắc rằng họ đã có mặt ở đâu đó trên đất nước Hoa Kỳ. Tôi vẫn mong họ đã sám hối những việc mình đã gây ra.

Trong nhà tù, bất cứ ai tiếp tay với cai tù gây hại cho bạn tù đâu là kẻ tông phạm mang tội sát nhân. Ngoài ra tác giả còn đề cập đến hai trí thức đại gian hùng là Phan Thúc Đ. và Trần Nguyên Đ. cả hai cây ăng-ten, đội trưởng nãy đã không dám xin đi tị nạn cộng sản.

Nhà thơ Song Nhị cũng tố cáo chế độ tàn ác, bất nhân của tù cộng sản. Nó thể hiện rõ nhất trong chương X: *“...Buồng giam là những dãy nhà chiếu dài trên vài chục thước, thông suốt từ đầu tới cuối, sâu hun hút, không có cửa hậu chỉ có cửa vào như một địa đạo... sau vài cơn mưa nhỏ, cái nóng nhiệt đới đã oi nóng làm bốc lên mùi ẩm mốc, hôi hám, ngọt ngọt... thức ăn là bo bo và khoai mì cù, là sản khô nấu lên, là cơm, với miếng bữa có khi miếng người được hai thìa cà phê nước mắm sền, có khi là loại nước mắm nêm đen như cà phê đậm, có khi vài gộp rau hòa trong nước muối.. (Lý Bá Sơ, Danh Bất Hư Truy (trang 222).*

Thê thảm và khủng khiếp hơn là trại tù cải tạo đã biến con người thành con vật: *“...Người nào đâu cũng lớn hơn thân mình. Hai hàm răng nhô ra, cặp mắt lõm vào sâu hóm. Tay chân khùng khiu như que còi...” (Đoàn Ma Đồi Chờ Điếm Sẻ Lên Đồi (trang 256).* Không những hành hạ về tinh thần, mà cho đói khát, tuyệt vọng. Cộng sản còn hành hạ thể xác bằng cách làm lao động khổ sai: *“...Bầu trời xám xịt, sương mù lạnh đẳng xung quanh, đoàn người nối đuôi nhau đi trong hơi lạnh. Mỗi người một khối đá nặng trên vai. Đá được lấy từ một chỗ từ phía bên kia chân núi, đoàn tù vác đá đi giáp vòng quanh ngọn núi tới phía bên nãy...vai rớm máu...” (Tôi Đi Giữa Đoàn Tù Vác Đá” (Trang 226).*

Tàn ác hơn là hình thức kỷ luật kiên giam, đánh đập tù nhân hành sự một cách tàn bạo vì người nãy đói phải ăn cướp một bụi khoai mì: *“...Người công an mở cửa một cái hầm cửa tiêu, dắt một người tù hình sự lại trước cửa hầm, bẻo đứng quay mặt vào trong, rồi đưa chân lên cao tung một đập vào lưng, người tù bị sắp xung úp mặt vào hầm cửa tiêu. Người công an đóng cửa hầm cửa, thản nhiên quay lưng đi...” (trang 275).*

Trong số những kẻ sống vì bản năng sinh vật, trái tim đã đóng băng, đâu óc chứa toàn

sỏi đá. Cũng có hình ảnh một vài nhân vật là công an, là cán bộ quần giáo còn sót lại một chút lòng nhân đạo. Họ vẫn không bị bộ máy tuyên truyền láo khoét, bịp bợm của cộng sản làm mất đi nhân tính. Nhà thơ Song Nhị đã ghi lại những hình ảnh hiếm hoi về những người không cùng chuyển tuyến nhưng còn biết đau khổ, xót thương cho cảnh tù đầy của người sa cơ, lỡ vận: *“...Một công an vào buồng giam nhìn mấy chục ông lon Guizgo sáng loáng sắp thành dãy cửa tù dựng nước uông, rồi chìa tay vào mấy cái bình đựng nước XHCN, đã thành thật phát biểu với chúng tôi: “Cứ nhìn những thứ này là biết, còn gì phải nói ai hơn ai thua...”* (trang 187). Những công an cán bộ chỉ là kẻ thừa hành mệnh lệnh cấp trên đã từng đứng trước các tù cải tạo nói rằng *“...Chúng tôi chỉ làm việc theo chỉ thị ở trên giao. Chúng tôi giúp được các anh những gì thì tôi sẽ giúp, mong các anh được sớm trở về với gia đình”*. Hay một nữ công an đem một chai nước mắm đôn cho cửa buồng.... và nói *“chúc các anh nhớ nhà, nhớ vợ con lắm phải không?”*. Nói xong, người nữ công an im lặng một lúc, hai hàng nước mắt lăn tròn trên đôi gò má...” (Trang 187). Tác giả cũng công tâm nói về người Giám Thị trưởng Lê Xuân Thực đã ký giấy cho ông nhận lại chai rượu thuốc mà gia đình mang vào trị bệnh đau khớp và đau bàn tọa.

Thông thường, tù cộng sản không ai dám hó hé, phát biểu ý kiến hay có ý kiến trái ngược với cai tù. Thế nhưng trong cảnh tù đầy, người lính VNCH vẫn không sợ đối, khỉ, hành hạ thân xác hay bị biệt giam. Họ dám phản kháng lại chế độ nhà tù bằng hành động tuyệt thực để cứu bạn hoặc chống lại hình thức ngược đãi quá đáng của cai tù như: Tẩy chay nội quy và từ chối học tập thảo luận, ca hát, phản đối bằng hình thức tuyệt thực để chống lại sự bất giữ tù nhân chỉ vì họ phát biểu về sự lừa bịp trưởng trọn của cộng sản ở chương X “Biểu Tình Tuyệt Thực Rừng Vang Tiếng Hát”.

Đây là chương gay cấn, lôi cuốn người đọc, tác giả đã chứng minh tinh thần bất khuất, đoàn kết, thương yêu của các tù nhân QĐVNCH. Một số tù nhân đôi khi chỉ bối rối thảng thừng: *“...Chỉ nghĩa cộng sản là một chỉ nghĩa phi nhân, dối gạt và tàn ác”* (trang 238). Ba người tù bị bắt là Trần Văn Chí, Lê Quang Lạc và Ngô Văn Tiếp đã dẫn đầu cuộc phản kháng, biểu tình dữ dội của các tù nhân chính trị: *“...Từ 7 giờ đến hơn 3 giờ sáng mọi người vẫn canh thức hát vang đội một góc trời. Tôi có thể quyết đoán là rừng Lam Sơn rung chuyển. Những bài hát, những lời ca hùng tráng vang dội trong màn đêm tĩnh mịch: Ta như nước dâng, dâng tràn có bao giờ tàn. Đường dài ngút ngàn chỉ một trận cười vang vang, lê đôi bàn chân gông xiềng của thời xa xăm....”* (Trang 240).

Trong chương IX (Trang 188), tác giả có nhắc đến một người tù trù tuối, một anh

hùng. Anh cô đơn chững lại bầy sói dữ. Nhưng thái độ vững ung dung và xem cái chết nhẹ tựa lông hồng: *“...Người bạn nãy tuổi khoảng dưới 30. Đầu cạo nhẵn, trần cánh tay vẽ một lưới kim dài... Phấn cán lưới kim là một ngọn lửa rất sắc nét với hai chữ PQ (phục quắc)... Khi bước qua sân, vòng ra hướng phía sau, người bạn nói với cả buồng, nói cho mọi người nghe, giọng nói rõ ràng chắc: “Hãy ngừng đầu lên mà đi các anh ơi. Người nãy chết có người khác đứng lên...”* Có rất nhiều người tù vô danh, họ đã nằm xuống vì dám chững lại chống độ bạo ngược. Tác giả cũng nhắc đến ông Phạm Dương Đạt vì phát biểu tố cáo chế độ cộng sản, ông đã bị bắt đi biệt tích (trang 195).

Đau xót và thâm hơn là cái chết của những người tù bất khuất. Họ đã chọn cái chết để giữ gìn khí tiết của một quân nhân như trường hợp cụ Lê Quang Lạc, Nguyễn Đức Diệp, Nguyễn Mậu, Huỳnh Văn Lượm, ...

Trong chương XII “Châu V hợp Ph”, những người tù được chuyển về Miền Nam ruột thịt. Họ đã được dân chúng đón tiếp bằng những cái vỗ tay, những nụ cười và những món quà tình nghĩa yêu thương, chia sẻ khi người tù xúc động đến rơi nước mắt. Thì ra mọi người vẫn còn nhớ và yêu mến những người lính bại trận: *.. “Người hai bên đường ném lên toa tàu tới tấp, thuốc lá, bánh mì, bánh chưng, bánh dức, cam bưởi... Những món quà tình nghĩa từ những bà mẹ, những em nhỏ buôn thúng bán bưng, từ những cậu con trai bỏ học nhà chừng để kiếm sống bằng những việc làm lam lũ...”* (trang 307).

Ở những chương cuối cùng, tác giả nói đến chương trình HO, sự xuất hiện của con chữ HO, ý nghĩa và giá trị của nó đối với những người tù Miền Nam. Ông cũng thu thập chứng cứ, tài liệu, hình ảnh và một thời gian của cuộc thương thuyết giữa Hoa Kỳ và cộng sản Việt Nam trong việc thả tù nhân chính trị và cho họ cùng gia đình được định cư tại Hoa Kỳ.

Nhà thơ Song Nhị đã ghi lại trên trang sách mình lòng biết ơn sâu sa đối với những vị ân nhân đã bỏn bỏn, bỏn thời gian, công sức và tâm trí để yêu cầu chính phủ Hoa Kỳ can thiệp cứu giúp các QDCCVNCH thoát khỏi lao tù: *“...Hành trình HO còn khập khiễng đi từ tấm lòng nhân đạo vô bờ bến của những con người đang sống yên lành trên nước Mỹ. Tôi muốn nói đến những nhân vật trong cộng đồng trong đó những vị ân nhân của người, của đời mà không ai quên được đó là bà Khúc Minh Thơ, Chủ tịch Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam, bên cạnh có các ông Nguyễn Ngọc Bích, Huỳnh Công Ánh, Nguyễn Hậu, Linh Quang Viên, Đào Văn Bình, Giao Chỉ... và nhiều cá nhân, tập thể hội đoàn khác đã đóng góp công sức tài vật cho thành quả giải thoát những người tù cải tạo...”* (trang 420).

Trái với ý kiến của tác giả, năm vừa qua, bà Khúc Minh Thơ và ông Nguyễn Ngọc Bích đã bị đánh phá, lên án kịch liệt trên các liên mạng và gây ra sự dấy võ không ít trong cộng đồng. Có người tự hỏi “Tại sao có những người vô ơn đến như vậy? Và liệu không có sự vận động, đòi hỏi của những người có trái tim và lòng nhân ái thì chương trình H0 có hình thành hay không?

Tôi cũng xúc động khi đọc lá thư của Cựu Đại Tướng John Vessey và ông Robert Funseth. Hai ông đã bỏ thời gian gần 10 năm và kiên nhẫn thương thuyết với đám Hà Nội, lật lọng, tráo tráo, bắt nhân dân cứu hàng triệu người tù cộng sản.

Có nhiều người nói với tôi rằng những chuyện cộng sản cách ruộng đất ai cũng biết. Những chuyện tù cộng sản nhiều người viết rồi, nói mãi đâm chán chán ai thêm đọc, thêm nghe. Thế nhưng với “Nhà Thờ Kín Việt Nam”, đọc gì sẽ mở ra một cái nhìn mới, soi rọi lại một góc tối khác trong nhà tù cộng sản mà ta chưa biết đầy đủ. Từng chương, từng tiểu đoạn tư tưởng chừng như giăng nhau, sự lặp lại nhưng phong cách diễn đạt rõ ràng mới mẻ. Với cách trình bày khoa học, văn phong trôi chảy, nhẹ nhàng tác giả đã lôi cuốn người đọc từ trang đầu cho đến trang cuối.

Quả thật, Song Nhị có tài làm thơ và có cả tài viết văn. Ông có kiến thức và đáng thời có tâm huyết, nghị lực. Có lẽ, chính cuộc sống dày dạn phong trần đã khiến ngòi bút của ông tuôn chảy như những dòng máu của hàng triệu người tù, của những giọt nước mắt đau khổ của toàn thể nhân dân Việt Nam từ Bắc tới Nam trong suốt nửa thế kỷ. Và hiện nay, nhà tù vẫn chưa khép lại. Nó vẫn mở rộng chào đón những người trí thức yêu nước, thương nòi mơ ước xây dựng một đất nước Việt Nam dân chủ, phú cường.

Tôi có thể kết luận rằng “Trí thức, yêu nước và trong sạch” là kẻ thù của cộng sản.

Phong Thu

01/30/2010